

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	13 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xi nghiệp Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn theo Quyết định số 15/2003/QĐ-BTM ngày 26 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001519 ngày 21 tháng 03 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 6 năm 2005 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 09 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 07 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 08 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008: 28.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 351 070 30
Fax : (08) 351 070 28
Mã số thuế : 0302887211

Hoạt động chính của Công ty là:

- Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
- Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt – lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống, đóng gói;
- Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nông lâm thủy hải sản, thiết bị vật tư y tế;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu công nghệ cao;
- Các dịch vụ đầu tư, liên doanh, liên kết, du lịch, đại lý phân phối kỹ gờ hàng hóa;
- Cung cấp, lắp đặt đường dây điện, trạm biến thế, thiết bị đóng ngắt, thiết bị bảo vệ cao – trung – hạ thế;
- Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu trong năm tăng 37 tỷ VND # 25% so với năm trước chủ yếu là do ký được hợp đồng với các khách hàng mới và quyết toán các công trình dở dang các năm trước.

Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Song song với quá trình kinh doanh, Công ty cũng đang tiến hành đầu tư xây dựng văn phòng mới.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Chủ tịch	12/02/2006	-
Ông Trương Quang Thành	Phó Chủ tịch	29/04/2008	-
Ông Đỗ Ngọc Tuấn	Thành viên	12/05/2007	-
Ông Đặng Công Cường	Thành viên	12/02/2006	-
Ông Văn Quý Ngọc Khoa	Thành viên	12/02/2006	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tường Vinh	Trưởng Ban	12/02/2006	-
Ông Nguyễn Ngọc Danh	Thành viên	12/02/2006	-
Ông Hà Thúc Hải	Thành viên	12/05/2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Tổng Giám đốc	12/02/2006	-
Ông Nguyễn Hữu Nam	Phó Tổng Giám đốc	12/02/2006	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

34744

NG T
HIỆM H
TOÁN
(VẤ

HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Chạy mặt Ban Tổng Giám đốc



DẶNG CÔNG NGÔN

Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2009.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khai St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vu St., Dong Du District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0201/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24 tháng 2 năm 2009, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trịnh Hoài Ngọc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0193/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 Năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.040.320.832	67.509.693.999
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.348.278.035	9.154.765.018
1. Tiền	111		1.348.278.035	9.154.765.018
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	5.196.100.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.000.000.000	5.196.100.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.164.540.215	14.182.422.376
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	108.041.365.111	4.582.089.918
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.924.810.311	9.579.278.077
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	198.364.793	21.054.381
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.874.416.021	9.034.281.700
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.874.416.021	9.034.281.700
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.653.086.561	29.942.124.905
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	11.653.086.561	29.942.124.905

1.10
 CÔNG
 RÁCH
 KIỂM
 1.10

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		102.577.258.680	9.111.996.001
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.577.258.680	9.111.996.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.561.474.876	1.768.173.741
<i>Nguyên giá</i>	222		3.475.542.743	3.390.263.743
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.914.067.867)	(1.622.090.002)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	7.189.215.484	7.343.822.260
<i>Nguyên giá</i>	228		7.750.812.900	7.750.812.900
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(561.597.416)	(406.990.640)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	93.826.568.320	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		235.617.579.512	76.621.690.000

047
NG
KIỂM
TỔP
V
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		192.310.548.744	46.226.979.959
I. Nợ ngắn hạn	310		143.292.408.206	46.226.979.959
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	100.198.100.852	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	23.405.731.658	17.705.874.547
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	15.421.248.958	25.604.080.510
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	3.272.498.074	2.191.972.929
5. Phải trả người lao động	315	V.15	868.970.326	579.043.942
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	125.858.338	146.008.031
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		49.018.140.538	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	49.000.000.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	18.140.538	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.307.030.768	30.394.710.041
I. Vốn chủ sở hữu	410		41.909.765.412	30.174.817.091
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	28.000.000.000	15.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	1.186.121.771	2.218.098.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.19	(63.256.771)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	1.162.135.656	565.558.750
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	782.676.484	128.437.031
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	10.842.088.272	12.262.723.310
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.397.265.356	219.892.950
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.20	1.397.265.356	219.892.950
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		235.617.579.512	76.621.690.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		3,120.50	428,968.98
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2009

Nguyễn Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	187.231.117.406	149.855.783.473
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	4.543.728	29.980.468
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	187.226.573.678	149.825.803.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	153.400.531.110	125.403.979.774
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.826.042.568	24.421.823.231
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.006.883.068	732.128.277
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.672.789.150	1.438.681.932
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.761.829.606	1.273.550.940
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.094.355.798	1.909.092.199
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.322.777.619	6.933.836.314
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.743.003.069	14.872.341.063
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.501.739.684	544.863.732
12. Chi phí khác	32		-	202.333.795
13. Lợi nhuận khác	40		1.501.739.684	342.529.937
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.244.742.753	15.214.871.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.495.336.326	2.130.081.940
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.749.406.427</u>	<u>13.084.789.060</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>6.234</u>	<u>5.997</u>



Nguyễn Thu Hương
Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.244.742.753	15.214.871.000
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,V.9	446.584.641	366.410.985
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	160.622.975	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(224.693.105)	(113.831.572)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.761.829.606	1.273.550.940
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.389.086.870	16.741.001.353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(99.287.582.211)	1.279.554.037
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.159.865.679	(1.379.715.551)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.470.721.414)	26.563.810.395
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(5.761.829.606)	(1.273.550.940)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(2.304.881.046)	(210.195.620)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		31.772.711.428	19.197.889.437
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(13.287.092.412)	(46.580.333.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(63.790.442.712)	14.338.459.161
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,V.10	(93.911.847.320)	(84.641.335)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(11.547.200.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	4.196.100.000	1.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	224.693.105	113.831.572
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(89.491.054.215)	(10.218.009.763)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.19	3.368.585.000	15.374.782.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.19	(245.720.000)	(676.884.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11,V.17	182.255.401.737	34.469.115.171
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11,V.17	(33.057.300.885)	(43.279.758.751)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(6.851.067.000)	(1.275.701.750)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>145.469.898.852</u>	<u>4.611.552.670</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.811.598.075)	8.732.002.068
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.154.765.018	422.762.950
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.111.092	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.348.278.035</u>	<u>9.154.765.018</u>

Nguyễn Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2009

Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

02047
CÔNG
NHẬN
M T O,
T U V
P H C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ - thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt – lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực;
Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu trong năm tăng 37 tỷ VND # 25% so với năm trước chủ yếu là do ký được hợp đồng với các khách hàng mới và quyết toán các công trình dở dang các năm trước.

Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Song song với quá trình kinh doanh, Công ty cũng đang tiến hành đầu tư xây dựng văn phòng mới.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 6 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04
Tài sản cố định khác	04

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Năm 2003 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi, cũng là năm đầu tiên sau khi cổ phần hóa.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

31/12/2008 : 16.977 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

~D.A
TRÁ
K
TAN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	87.176.935	90.595.566
Tiền gửi ngân hàng	1.261.101.100	9.064.169.452
Cộng	<u>1.348.278.035</u>	<u>9.154.765.018</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản cho vay ngắn hạn. Chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành viên Hội đồng quản trị	-	4.058.100.000
Công ty xây lắp và công nghiệp tàu thủy Miền Trung	1.000.000.000	1.000.000.000
Các nhân viên khác	-	138.000.000
Cộng	<u>1.000.000.000</u>	<u>5.196.100.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	108.041.365.111	4.582.089.918
Khách hàng nước ngoài	-	-
Cộng	<u>108.041.365.111</u>	<u>4.582.089.918</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	3.255.984.936	346.759.717
Nhà cung cấp nước ngoài	1.668.825.375	9.232.518.360
Cộng	<u>4.924.810.311</u>	<u>9.579.278.077</u>

02047
CÔNG
NHÌE
EM TO
TỬ V
TP HC

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH tư vấn thiết kế Phú Mỹ	28.098.734	-
Các khoản phải thu khác	170.266.059	21.054.381
Cộng	<u>198.364.793</u>	<u>21.054.381</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	17.107.650	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.108.175.691	5.603.075.797
Hàng hóa	3.749.132.680	3.431.205.903
Cộng	<u>5.874.416.021</u>	<u>9.034.281.700</u>

7. Tài sản ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	99.724.992	295.265.800
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.553.361.569	29.646.859.105
Cộng	<u>11.653.086.561</u>	<u>29.942.124.905</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.327.807.738	135.151.040	458.902.000	445.402.965	23.000.000	3.390.263.743
Mua sắm mới	-	-	-	35.221.000	50.058.000	85.279.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>2.327.807.738</u>	<u>135.151.040</u>	<u>458.902.000</u>	<u>480.623.965</u>	<u>73.058.000</u>	<u>3.475.542.743</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	74.561.905	458.902.000	302.212.794	-	835.676.699
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	698.995.056	118.564.477	458.902.000	339.878.465	5.750.004	1.622.090.002
Khấu hao trong năm	202.632.024	15.832.008	-	66.720.954	6.792.879	291.977.865
Số cuối năm	<u>901.627.080</u>	<u>134.396.485</u>	<u>458.902.000</u>	<u>406.599.419</u>	<u>12.542.883</u>	<u>1.914.067.867</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.628.812.682	16.586.563	-	105.524.500	17.249.996	1.768.173.741
Số cuối năm	<u>1.426.180.658</u>	<u>754.555</u>	<u>-</u>	<u>74.024.546</u>	<u>60.515.117</u>	<u>1.561.474.876</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.730.339.200	20.473.700	7.750.812.900
Mua sắm mới	-	-	-
Số cuối năm	<u>7.730.339.200</u>	<u>20.473.700</u>	<u>7.750.812.900</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	386.516.940	20.473.700	406.990.640
Khấu hao trong năm	154.606.776	-	154.606.776
Số cuối năm	541.123.716	20.473.700	561.597.416
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.343.822.260	-	7.343.822.260
Số cuối năm	7.189.215.484	-	7.189.215.484

10. Chi phí xây dựng cơ bản

Đầu tư xây dựng văn phòng mới. Chi tiết chi phí phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh tăng trong năm	93.826.568.320
Kết chuyển tài sản cố định	-
Số cuối năm	93.826.568.320

11. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng (a)	73.998.100.852	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	14.017.576.487	-
- Ngân hàng công thương Việt Nam – Sở giao dịch 2	59.980.524.365	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác (b)	11.200.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17)	15.000.000.000	-
Cộng	100.198.100.852	-

(a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng để bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản căn nhà số 95 đường Điện Biên Phủ, TP. Hồ Chí Minh và 7.574 m² đất sản xuất kinh doanh tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

(b) Vay của nhân viên theo lãi suất 0%.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	-	101.055.401.737 (27.057.300.885)	-	-	73.998.100.852
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	11.200.000.000	-	-	11.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	-	112.255.401.737 (27.057.300.885)	15.000.000.000	100.198.100.852	

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	4.574.753.017	9.774.314.938
Nhà cung cấp nước ngoài	18.830.978.641	7.931.559.609
Cộng	<u>23.405.731.658</u>	<u>17.705.874.547</u>

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	15.421.248.958	24.534.902.089
Khách hàng nước ngoài	-	1.069.178.421
Cộng	<u>15.421.248.958</u>	<u>25.604.080.510</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	176.356.064	1.539.946.344	(550.800.812)	1.165.501.596
Thuế xuất nhập khẩu	154.044.704	1.323.354.754	(1.413.447.573)	63.951.885
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.806.797.918	2.495.336.326	(2.304.881.046)	1.997.253.198
Thuế thu nhập cá nhân	54.774.243	260.036.416	(269.019.264)	45.791.395
Các loại thuế khác	-	8.215.000	(8.215.000)	-
Cộng	<u>2.191.972.929</u>	<u>5.626.888.840</u>	<u>(4.546.363.695)</u>	<u>3.272.498.074</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu :	0 %
- Các mặt hàng cung cấp không lắp đặt:	5 %
- Hoạt động xây lắp, cung cấp lắp đặt hàng điện tử và thiết bị văn phòng:	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Năm 2008 là năm thứ sáu công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008 theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 1 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.244.742.753	15.214.871.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	24.263.627	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	19.269.006.380	15.214.871.000
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>5.395.321.786</u>	<u>4.260.163.880</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm	<u>2.899.985.460</u>	<u>(2.130.081.940)</u>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>2.495.336.326</u>	<u>2.130.081.940</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 và phụ cấp công trình còn phải trả.

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	12.901.900	14.327.681
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	83.488.595	-
Phải trả phải nộp khác	29.467.843	131.680.350
Cộng	<u>125.858.338</u>	<u>146.008.031</u>

17. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á để đầu tư mua sắm tài sản. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp căn nhà số 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	15.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	49.000.000.000
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u>64.000.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	70.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(6.000.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(15.000.000.000)
Số cuối năm	<u>49.000.000.000</u>

18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	-
Số trích lập trong năm	43.635.480
Số chi trong năm	(25.494.942)
Số cuối năm	<u>18.140.538</u>

19. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	2.520.200.000	-	-	531.351.197	107.946.809	609.804.441	3.769.302.447
Tăng vốn trong năm trước	7.479.800.000	7.218.098.000	676.884.000	-	-	-	15.374.782.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	13.084.789.060	13.084.789.060
Trích các quỹ năm trước	-	-	-	34.207.553	30.490.222	(156.168.441)	(91.470.666)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(1.275.701.750)	(1.275.701.750)
Giảm khác	-	-	(676.884.000)	-	(10.000.000)	-	(686.884.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư cuối năm trước	15.000.000.000	2.218.098.000	-	565.558.750	128.437.031	12.262.723.310	30.174.817.091
Số dư đầu năm nay	15.000.000.000	2.218.098.000	-	565.558.750	128.437.031	12.262.723.310	30.174.817.091
Tăng vốn năm nay	10.070.000.000	1.000.000.000	-	-	-	(8.070.000.000)	3.000.000.000
Chi mua cổ phiếu quỹ	-	-	(245.720.000)	-	-	-	(245.720.000)
Tái phát hành	-	186.121.771	182.463.229	-	-	-	368.585.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn, các quỹ và lợi nhuận	2.930.000.000	(2.218.098.000)	-	(711.902.000)	-	-	-
Lợi nhuận tăng năm nay	-	-	-	-	-	16.749.406.427	16.749.406.427
Trích các quỹ năm nay	-	-	-	1.308.478.906	654.239.453	(3.271.197.265)	(1.308.478.906)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(6.851.067.000)	(6.851.067.000)
Tăng khác	-	-	-	-	-	22.222.800	22.222.800
Số dư cuối năm nay	28.000.000.000	1.186.121.771	(63.256.771)	1.162.135.656	782.676.484	10.842.088.272	41.909.765.412

Cổ tức

Chi tiết cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	911.067.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	5.940.000.000
Cộng	6.851.067.000

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.800.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho Cổ đông hiện hữu.	2.800.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.800.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(6.742)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.793.258	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.793.258	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

Mục đích trích lập đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	219.892.950
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.308.478.906
Chi quỹ trong năm	(131.106.500)
Số cuối năm	1.397.265.356

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	187.231.117.406	149.855.783.473
<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>168.086.477.304</i>	<i>69.919.465.549</i>
<i>Doanh thu thương mại</i>	<i>19.144.640.102</i>	<i>79.936.317.924</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(4.543.728)	(29.980.468)
- Hàng bán bị trả lại	(4.543.728)	(29.980.468)
- Giảm giá hàng bán	-	-
Doanh thu thuần	<u>187.226.573.678</u>	<u>149.825.803.005</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>168.086.477.304</i>	<i>69.919.465.549</i>
<i>Doanh thu thương mại</i>	<i>19.140.096.374</i>	<i>79.906.337.456</i>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xây lắp	136.847.213.127	57.090.844.766
Giá vốn hoạt động thương mại	16.553.317.983	68.313.135.008
Cộng	<u>153.400.531.110</u>	<u>125.403.979.774</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	704.453.374	417.299.582
Lãi cho vay	224.693.105	113.831.572
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	77.736.589	200.997.123
Cộng	<u>1.006.883.068</u>	<u>732.128.277</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.761.829.606	1.273.550.940
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	750.336.569	165.130.992
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	160.622.975	-
Cộng	<u>6.672.789.150</u>	<u>1.438.681.932</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	746.480.986	346.373.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.065.001.158	1.512.486.656
Chi phí khác	282.873.654	50.232.040
Cộng	<u>2.094.355.798</u>	<u>1.909.092.199</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	6.495.917.068	4.934.126.929
Chi phí dụng cụ, vật liệu quản lý	65.020.900	124.298.961
Chi phí khấu hao tài sản cố định	446.584.641	366.410.985
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.171.079.410	1.362.399.784
Chi phí khác	144.175.600	146.599.655
Cộng	<u>8.322.777.619</u>	<u>6.933.836.314</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt chậm thanh toán	906.884.052	514.478.133
Thu nhập khác	594.855.632	30.385.599
Cộng	<u>1.501.739.684</u>	<u>544.863.732</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.749.406.427	13.084.789.060
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.749.406.427	13.084.789.060
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	2.686.877	2.182.041
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>6.234</u>	<u>5.997</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.500.000	252.020
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ mua lại	(25.410)	(19.503)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 6 năm 2007	-	309.759
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 8 năm 2007	-	26.608
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2007	-	13.157
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 12 năm 2007	-	500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 06 năm 2008	1.212.287	1.100.000
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	<u>2.686.877</u>	<u>2.182.041</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	130.610.454.110	125.403.979.774
Chi phí nhân công	7.856.269.054	5.282.029.432
Chi phí khấu hao tài sản cố định	446.584.641	366.410.985
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.266.977.469	2.433.573.028
Chi phí khác	495.091.793	760.915.068
Cộng	<u>144.675.377.067</u>	<u>134.246.908.287</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Vay	7.100.000.000	-
Cho vay	-	4.488.100.000
Lãi vay phải thu	-	91.023.182

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	-	4.058.100.000
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>4.058.100.000</u>
Hội đồng quản trị	7.100.000.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>7.100.000.000</u>	<u>-</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Ban điều hành	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	582.971.800	378.431.540
Tiền thưởng	91.209.768	83.791.565
Thu nhập khác	-	36.322.900



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chi phí lãi vay

Chi tiết phân bổ chi phí lãi vay phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	5.761.829.606	1.273.550.940
Chi phí lãi vay được vốn hóa	7.762.159.982	-
Tổng chi phí lãi vay	13.523.989.588	1.273.550.940

Tỷ lệ vốn hóa

Nguyễn Thu Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Dặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2009